

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **03/2026/HNGĐ – ST**

Ngày: 12 - 01 - 2026

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12 – ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Thận;

2. Ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Anh Dũng – là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: bà Trịnh Thị Tâm – Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 105/2025/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2025, về việc “ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/2025/QĐST – HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: bà Hoàng Thị H, sinh ngày: 13/4/1983

Địa chỉ: thôn 3 – Thống Nh, xã Phước S, tỉnh Đồng Nai

- Bị đơn: ông Trần L, sinh ngày: 10/6/1965

Địa chỉ: thôn 3 – Thống Nh, xã Phước S, tỉnh Đồng Nai

(Nguyên đơn vắng mặt và yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 8 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hoàng Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Trần L tự nguyện tìm hiểu chung sống và có đăng ký kết hôn và đã được UBND xã Thống Nh, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, ký ngày 05/8/2009. Quá trình chung sống, giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung trong việc nhìn nhận vấn đề, cách giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc trong nhà gây ra mâu thuẫn cãi vã. Việc cãi vã xảy ra thường xuyên, bắt đầu từ năm ngoái xuất phát từ việc không thống nhất việc cho con đi học nội trú. Sau đó giữa hai bên lại phát sinh nhiều mâu thuẫn khác. Những lần cãi vã các bên có lời lẽ xúc phạm, chì chiết lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Mặt khác, ông Trần L sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không có tinh thần gánh vác công việc trong gia đình và hay đổ lỗi cho đối phương khi có vấn đề xảy ra. Tính cách này của ông Trần L không

thể thay đổi được. Hiện nay bà và ông Trần L vẫn đang sống chung 01 nhà nhưng không khắc phục được mâu thuẫn. Xét thấy, vợ chồng không còn tình cảm nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Trần L.

Về con chung: bà và ông Trần L có 02 con chung tên Trần Hoàng Tấn Ph, sinh ngày: 28/5/2009 và Trần Hoàng Thủy T, sinh ngày: 03/2/2022.

Tại đơn khởi kiện bà Hoàng Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu. Quá trình giải quyết vụ án, bà Hoàng Thị H có nguyện vọng giao cháu Trần Hoàng Tấn Ph cho ông Trần L trực tiếp nuôi dưỡng, còn bà Hoàng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Thủy T.

Về vấn đề cấp dưỡng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn ông Trần L vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình giải quyết vụ án ông Trần L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: ông nhất trí với lời khai của bà Hoàng Thị H về việc kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng có việc cãi vã do không thống nhất về nơi học của con. Trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự bàn bạc, trao đổi với nhau, có nhiều công việc trong gia đình bà Hoàng Thị H tự mình quyết định, không có việc bàn bạc với chồng con, thiếu sự tin tưởng đối phương. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong việc tìm kiếm nơi học của con. Thời gian gần đây khi ông thất nghiệp, không có việc làm thì bà Hoàng Thị H không có sự chia sẻ, động viên mà có thái độ khinh khi, nạt nộ và hỗn hào với ông nên ông có bức tức và tát bà Hoàng Thị H một lần. Hiện nay, vợ chồng vẫn chung sống với nhau nhưng không nói chuyện, tâm sự, chia sẻ, quan tâm lẫn nhau. Tuy nhiên, ông vẫn còn yêu thương bà Hoàng Thị H nên ông không đồng ý ly hôn với bà Hoàng Thị H.

Về con chung: ông thống nhất lời khai của bà Hoàng Thị H về con chung. Đối với nuôi dưỡng con thì trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Tấn Ph.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: ông và bà Hoàng Thị H có tài sản chung là diện tích đất 5,5 mét x 30 mét tại ngã tư Thống Nh, xã Phước S, tỉnh Đồng Nai. Trên đất có 01 căn nhà gồm 1 trệt 1 lầu được xây dựng vào năm 2021. Đất đã được cấp giấy CNQSDĐ mang tên ông Trần L cùng bà Hoàng Thị H. Tài sản này là do vợ chồng ông bà nhận chuyển nhượng. Trường hợp ly hôn thì ông có nguyện vọng chia đôi tài sản.

Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 – Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H về việc ly hôn với ông Trần L

Về con chung: Căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Hoàng Thủy T, sinh ngày: 03/02/2022 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Trần Hoàng Tấn Ph, sinh ngày: 28/5/2009 cho ông Trần L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

Về tài sản chung: không xem xét giải quyết

Về nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: bà Hoàng Thị H (là nguyên đơn) vắng mặt và có yêu cầu giải quyết vắng mặt, ông Trần L (là bị đơn) đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Hoàng Thị H và ông Trần L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: bà Hoàng Thị H khai nhận ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69, ký ngày 05/8/2009. Lời khai của bà Hoàng Thị H phù hợp với Giấy chứng nhận kết hôn đã được giao nộp hợp pháp (bút lục số 07). Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: “*Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch*”. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Hoàng Thị H và ông Trần L là hợp pháp.

[3] Về yêu cầu giải quyết ly hôn của bà Hoàng Thị H: Quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị H khai nhận giữa hai bên xảy ra mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung trong việc nhìn nhận vấn đề, cách giải quyết các vấn đề liên quan đến công việc trong nhà gây ra mâu thuẫn cãi vã. Việc cãi vã xảy ra thường xuyên, bắt đầu từ năm ngoái xuất phát từ việc không thống nhất việc cho con đi học nội trú. Sau đó giữa hai bên lại phát sinh nhiều mâu thuẫn khác. Những lần cãi vã các bên có lời lẽ xúc phạm, chì chiết lẫn nhau, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau. Bà Hoàng Thị H xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Trần L thừa nhận vợ chồng có xảy ra cãi vã do bất đồng trong việc lựa chọn trường học cho con. Trong cuộc sống vợ chồng thiếu sự bàn bạc, trao đổi với nhau, có nhiều công việc trong gia đình bà Hoàng Thị H tự mình quyết định, không có việc bàn bạc với chồng con, thiếu sự tin tưởng đôi phương. Tuy nhiên, ông Trần L khai nhận mâu thuẫn vợ chồng không lớn, có thể khắc phục và ông Trần L không đồng ý giải quyết ly hôn, có nguyện vọng đoàn tụ. Xét, qua lời khai của hai bên cho thấy giữa bà Hoàng Thị H và ông Trần L có xảy ra mâu thuẫn, thiếu sự bàn bạc, trao đổi với nhau, không tìm được tiếng nói chung trong việc giải quyết công việc trong gia đình. Ông Trần L và bà Hoàng Thị H đều thừa nhận, giữa vợ chồng không có sự tin tưởng, đồng cảm với nhau, thiếu sự chia sẻ, động viên, tâm sự với nhau. Đặc biệt, thời gian gần đây giữa ông Trần L và bà Hoàng Thị H mặc dù sống chung một nhà nhưng mạnh ai nấy sống, không quan tâm, chăm sóc nhau. Tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết số 01/2024/NQ-

HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: “*Hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*” là thuộc một trong các trường hợp sau đây: a) Không có tình nghĩa vợ chồng, ví dụ: vợ, chồng không thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; vợ, chồng sống ly thân, bỏ mặc vợ hoặc chồng”. Như vậy, có đủ cơ sở xác định hôn nhân của bà Hoàng Thị H và ông Trần L lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Hoàng Thị H đối với ông Trần L.

[4] Về con chung: bà Hoàng Thị H và ông Trần L khai nhận ông bà có 02 con chung tên là Trần Hoàng Tấn Ph, sinh ngày: 28/5/2009 và Trần Hoàng Thủy T, sinh ngày: 03/2/2022. Lời khai của bà Hoàng Thị H, ông Trần L phù hợp với giấy khai sinh đã được giao nộp hợp pháp.

Bà Hoàng Thị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Thủy T. Ông Trần L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Tấn Ph. Xét, cháu Trần Hoàng Tấn Ph và cháu Trần Hoàng Thủy T chưa thành niên cần sự chăm sóc trực tiếp của cha hoặc mẹ. Cháu Trần Hoàng Tấn Ph không có có ý kiến về việc lựa chọn người trực tiếp chăm sóc cháu. Bản thân ông Trần L, bà Hoàng Thị H công việc và thu nhập không ổn định. Do đó, để chia sẻ thời gian, công sức và gánh nặng kinh tế cho hai bên và ổn định môi trường sống của 02 cháu. Căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của bà Hoàng Thị H và ông Trần L, giao cháu Trần Hoàng Tấn Ph cho ông Trần L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Trần Hoàng Thủy T cho bà Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về cấp dưỡng: bà Hoàng Thị H và ông Trần L không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: quá trình giải quyết vụ án, ông Trần L yêu cầu Tòa án giải quyết chia đôi tài sản là diện tích đất 5,5 mét x 30 mét tại ngã tư Thống Nh, xã Phước S, tỉnh Đồng Nai. Trên đất có 01 căn nhà gồm 1 trệt 1 lầu. Ngày 18/11/2025 Tòa án giao Thông báo số 06/TB-TA về việc nộp đơn phản tố cùng tài liệu kèm theo cho ông Trần L. Tuy nhiên, ông Trần L không thực hiện theo nội dung Thông báo nói trên nên không có cơ sở để xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”. Do đó, nguyên đơn bà Hoàng Thị H phải nộp tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH16 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị H. Bà Hoàng Thị H được ly hôn với ông Trần L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 69, ký ngày 05/8/2009 của Ủy ban nhân dân xã Thông Nhất, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước không có giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: giao cháu Trần Hoàng Thủy T, sinh ngày: 03/02/2022 cho bà Hoàng Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao cháu Trần Hoàng Tấn Ph, sinh ngày: 28/5/2009 cho ông Trần L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Các bên có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chưa thành niên, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng: không yêu cầu giải quyết

4. Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

6. Về án phí: nguyên đơn bà Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp trước là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0029863 lập ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (đã nộp xong).

7. Quyền kháng cáo: đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 12 – Đồng Nai;
- THADS tỉnh Đồng Nai;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Phương Hạnh